

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 5 – 2025.

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Ký.
- Ông Ngô Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu N, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Gia H, sinh năm 2000.

Nơi cư trú cuối cùng: khu phố P, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Chị N yêu cầu xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện Toà án nhận ngày 15/01/2025 và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên vào ngày 29/12/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 đến 04 tháng. Đến giữa năm 2021, anh H không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh H tự ý bỏ nhà đi từ tháng 5/2021 và vợ chồng không còn sống chung, không còn liên lạc, không còn quan tâm nhau từ đó cho đến nay. Hiện nay, chị N không biết anh H đang làm gì, ở đâu. Chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, không thể tiếp tục quay lại để sống chung với anh H nên chị N yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Lê Gia H1, sinh ngày 18/9/2019. Chị N yêu cầu nuôi cháu H1 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Quá trình giải quyết vụ án Toà án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.*

Toà án tiến hành hoà giải nhưng không được.

Tại phiên toà:

Chị N và anh H đều vắng mặt, không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh H. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Lê Gia H1, sinh ngày 18/9/2019 cho chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: Chị N phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thu N yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với anh Huỳnh Gia H. Bị đơn anh Huỳnh Gia H cư trú tại khu phố P, phường

X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án “*Ly hôn*” nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Chị N yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Huỳnh Gia H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N xác định chị N và anh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và được UBND phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48, ngày 29/12/2020 (BL 06), đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị N giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H.

Xét thấy, chị N không biết anh H đang làm gì, ở đâu, chị N đã yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh H. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với anh H nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ lời trình bày của chị N để xác định chị N và anh H không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau từ tháng 5/2021 đến nay. Chị N khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với anh H và không thể tiếp tục sống chung với anh H. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N với anh H.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên: Huỳnh Lê Gia H1, sinh ngày 18/9/2019. Chị N yêu cầu nuôi cháu H1 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, chị N đang trực tiếp nuôi cháu H1, anh H không có ý kiến giải quyết về con chung nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thu N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu N đối với anh Huỳnh Gia H.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Lê Gia H1, sinh ngày 18/9/2019 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thu N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị N nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000504 ngày 22/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên(1)
- VKSND TX. Sông Cầu (2)
- THADS TX. Sông Cầu (1)
- Các đương sự (2)
- UBND phường Xuân Yên, TX. Sông Cầu(giấy CNKH số 48, ngày 29/12/2020)
- Lưu hồ sơ (2);
- Án Văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Hà

